| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 4 - QUẢNG NINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Bản án số: 05/2025/HNGĐ-ST<br>Ngày: 12 - 8 - 2025.<br>*V/v: Ly hôn.* | |

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - QUẢNG NINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* ông Nguyễn Duy Hải.

*Các Hội thẩm nhân dân:* bà Bùi Thị Qua và ông Nguyễn Quang Đạc.

***- Thư ký phiên toà:*** bà Hoàng Quỳnh Anh - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 4-Quảng Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Quảng Ninh tham gia phiên toà:*** ông Đặng Quang Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 4, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 18/2025/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2025 về việc *Ly hôn*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Vũ Thị N - có mặt.

Nơi cư trú: thôn Bản Pạt, xã Lục Hồn, tỉnh Quảng Ninh.

- Bị đơn: anh Vũ Hồng Q - có đơn xin xét xử vắng mặt.

Nơi cư trú: phố Thống Nhất, xã Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh.

Hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam Thanh Phong, tỉnh Thanh Hóa.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và lời khai của nguyên đơn chị Vũ Thị N trình bày: chị N và anh Vũ Hồng Q đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Tiên Yên vào năm 2020. Sau khi kết hôn thì chị N vẫn ở nhà tại huyện Bình Liêu còn anh Q ở tại huyện Tiên Yên, năm 2022 thì anh Q phạm tội và phải đi chấp hành án phạt tù từ đó 02 vợ chồng không quan tâm đến nhau nữa. Nay chị N không còn tình cảm với anh Q nên yêu cầu được ly hôn anh Q.

Về con chung: vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung: chị N không yêu cầu Toà án giải quyết.

Bị đơn anh Vũ Hồng Q có lời khai trình bày: về điều kiện hoàn cảnh kết hôn như chị N trình bày là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận bình thường, đến năm 2022 anh Q vi phạm pháp luật và phải đi chấp hành án phạt tù thì tình cảm vợ chồng nhạt dần. Nay chị N xin ly hôn nhưng anh Q mong muốn vợ chồng đoàn tụ, nếu chị N cương quyết xin ly hôn thì anh Q đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: anh Q và chị N không có con chung.

Về tài sản chung: anh Q không yêu cầu Toà án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà có quan điểm: về tố tụng đã đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật. Về nội dung xét thấy chị N và anh Q không thể tiếp tục chung sống, hơn nữa chị N và anh Q cũng đã nhiều năm không quan tâm đến nhau nên cho chị N và anh Q được ly hôn. Con chung không có, tài sản chung các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không đề cập.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

[1] Về tố tụng: vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án khu vực 4 theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 về sửa đổi một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự; Anh Q có đơn xin xét xử vắng mặt và thể hiện rõ quan điểm về việc giải quyết vụ án, do đó theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về tình cảm: trong quá trình giải quyết vụ án chị N và anh Q đều xác định vợ chồng đã không quan tâm đến nhau từ năm 2022 khi anh Q phải đi chấp hành án phạt tù. Xét lời trình bày của chị N, anh Q, xác minh tại chính quyền địa phương thì thấy rằng mặc dù anh Q mong muốn vợ chồng về đoàn tụ nhưng anh Q đang phải chấp hành án phạt tù nên không có biện pháp gì để cải thiện mối quan hệ vợ chồng, chị N thì cương quyết xin ly hôn vì không còn tình cảm nên không quan tâm gì đến anh Q, thấy rằng thực tế mâu thuẫn vợ chồng giữa chị N và anh Q đã ở mức độ trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cho chị N và anh Q được ly hôn là phù hợp.

[3] Về con chung: chị N và anh Q không có con chung nên không đề cập giải quyết.

[4] Về tài sản chung: chị N và anh Q không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí: chị N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

**Tuyên xử**: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị N.

Cho chị Vũ Thị N được ly hôn anh Vũ Hồng Q.

Căn cứ: khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về án phí.

Buộc chị Vũ Thị N phải nộp 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí mà chị N đã nộp theo biên lai số 0004402 ngày 05/6/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiên Yên (nay là phòng THADS số 4-tỉnh Quảng Ninh).

Căn cứ Điều 271, 273 – Bộ luật tố tụng dân sự.

Báo cho chị N biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với anh Q vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

***Nơi nhận:***
*- TAND tỉnh Quảng Ninh;*
*- VKSND khu vực 4;*
*- THADS tỉnh Quảng Ninh;*
*- UBND xã Tiên Yên;*
*- Đương sự;*
*- Lưu hồ sơ.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Duy Hải**